TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 10/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiến.

2/ Ông Đặng Hoàng Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc C, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 014, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T và bà Bùi Thị T; Vợ: Lý Mỹ P; Có 01 con sinh năm 2019; Có 01 người em sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/12/2022, bị Trưởng Công an xã An Thủy (nay là Công an thị trấn Tiệm Tôm) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt). Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 19/12/2022, bị Trưởng Công an xã An Thủy (nay là Công an thị trấn Tiệm Tôm) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội, ngày 02/9/2023 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 1.750.000đ về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy (chưa nộp phạt). Bị tạm giữ từ ngày 30/8/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Di Vĩ K, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 158, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Di Văn P và bà Nguyễn Thị S; Vợ, con: Chưa có; Có 01 em sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/6/2023, bị Trưởng Công an thị trấn Tiệm Tôm xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã đóng phạt ngày 10/6/2023). Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 7 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 09/6/2023, bị Trưởng Công an thị trấn Tiệm Tôm xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội, ngày 02/9/2023 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 1.750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt). Bị tạm giữ từ ngày 30/8/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn H, sinh năm 1997; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 870, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Huỳnh Hữu T, sinh năm 1995; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Mai Vũ P, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Lê Thanh Tr, sinh năm 1996; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Vũ C, sinh năm 1986; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre.

2. Vi Văn T, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện Ba T tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/8/2023, Lê Quốc C điện thoại cho Di Vĩ K hỏi K "ở nhà mày chơi ma túy được không, tao lại chơi" thì K trả lời "được, lại đây chơi". Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C đến nhà Lê Thanh Tr (Sái) – sinh năm 1996 ngụ cùng khu phố A mua 300.000đ ma túy và mượn của T 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa. C đem ma túy cùng nỏ, ống nhựa đến phòng ngủ nhà K gặp K, C hỏi K có chai nhựa không, K trả lời "không biết" nên C ra sân trước nhà K lấy 01 chai vỏ nước ngọt hiệu Sting nắp màu đỏ đem vào, lấy kéo của K khoét 02 lổ trên nắp chai, gắn nỏ và ống nhựa vào làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi làm xong bộ dụng cụ, C dùng điện thoại liên hệ rủ Trần Văn H – sinh năm 1997 ngụ khu phố A, Huỳnh Hữu T – sinh năm 1995 và Mai Vũ P – sinh năm 1999 cùng ngụ khu phố A, thị trấn T đến nhà Khang để cùng sử dụng ma túy thì những người này đều đồng ý. Trong lúc đợi H, T và P đến, C và K dùng 02 bật lửa của Cvà của K nấu ma túy sử dụng trước. C và Ksử dụng được một lúc thì H đến trước, T rồi P đến sau cùng. Khi những người này đến, K biết và đồng ý cho họ vào phòng cùng sử dụng ma túy, rồi tất cả cùng nấu ma túy sử dụng chung. Khi cả 05 đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm nhanh tất cả các đối tượng đều dương tính chất ma túy.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý, gồm:

- Thu giữ trên nền gạch giữa phòng ngủ của Di Vĩ K tại vị trí khu vực cả năm đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

- 01 nỏ thủy tinh có chiều dài 0,08m, bên trong nỏ có dính chất màu trắng bám vào thành nỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng, đoạn ống nhựa thứ nhất có chiều dài 0,032m, đường kính 0,005m được hàn kín một đầu, đầu còn lại mở, bên trong rỗng; đoạn ống nhựa thứ 2 có chiều dài 0,029m, đường kính 0,005m được hàn kín một đầu, đầu còn lại mở, bên trong rỗng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02.

- 01 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 0,1m, mũi kéo nhọn; 02 bật lửa bằng nhựa, bật lửa thứ nhất có chiều dài 0,077m, bên ngoài có dán nhãn màu cam, trên nhãn có dòng chữ "Hoa Việt", bật lửa thứ hai có chiều dài 0,077m, bên ngoài có

dán nhãn màu xanh dương, trên nhãn có dòng chữ "Hoa Việt", tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03.

- 01 chai nhựa hiệu Sting có nắp màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu cam.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số seri V879MZTOSK9SJBFA; Imei 1: 860646043959591; Imei 2: 860646043959583 của Lê Quốc C, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lê Quốc C, Trần Văn H và Nguyễn Thành Trung.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865359050096795; Imei 2: 865359050096787 của Di Vĩ K được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Di Vĩ Khang, Trần Văn H, Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thành Trung.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 868057058193658; Imei 2: 868057058193641 của Huỳnh Hữu T được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Huỳnh Hữu T, Mai Vũ P và Nguyễn Thành Trung.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 862173064272414; Imei 2: 862173064272406 của Mai Vũ P được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Mai Vũ P, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Thành Trung.

Tại Bản kết luận giám định số 677/2023/KL-KTHS ngày 01/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất màu trắng dạng vết dính trong 01 nỏ bằng thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy loại, Methamphetamine, không xác định khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

- Chất màu trắng dạng vết dính trong 02 đoạn ống bằng nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là ma túy loại, Methamphetamine, không xác định khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

- Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre toàn bộ mẫu vật nêu tại mục II.1.

Tại Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSBT ngày 25/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Di Vĩ K từ 07 năm đến 08 năm tù.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì số 677/2023 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Lê Minh Nhựt và Đỗ Minh Nhân đồng thời có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong có chứa: 01 nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống nhựa màu trắng đục, được hàn kín một đầu, một đầu được cắt ngang hở.

+ 01 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 0,1m, mũi kéo nhọn; 02 bật lửa bằng nhựa, bật lửa thứ nhất có chiều dài 0,077m, bên ngoài có dán nhãn màu cam, trên nhãn có dòng chữ "Hoa Việt", bật lửa thứ hai có chiều dài 0,077m, bên ngoài có dán nhãn màu xanh dương, trên nhãn có dòng chữ "Hoa Việt", tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03.

+ 01 chai nhựa hiệu Sting có nắp màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu cam.

(Do đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số seri V879MZTOSK9SJBFA; Imei 1: 860646043959591; Imei 2: 860646043959583 của bị cáo Lê Quốc Cường, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lê Quốc C, Trần Văn H và Nguyễn Thành Trung.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865359050096795; Imei 2: 865359050096787 của bị cáo Di Vĩ K được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Di Vĩ K, Trần Văn H, Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thành Trung.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 868057058193658; Imei 2: 868057058193641 của Huỳnh Hữu T được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Huỳnh Hữu T, Mai Vũ P và Nguyễn Thành Trung.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 862173064272414; Imei 2: 862173064272406 của Mai Vũ P được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Mai Vũ P, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Thành Trung.

(Do đây là vật dùng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng)

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K đã khai nhận toàn bộ hành vi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H, Huỳnh Hữu T, Mai Vũ P không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh Tr không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo Cường và cũng không cho bị cáo C mượn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu cam.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H, Huỳnh Hữu T, Mai Vũ Ph, Lê Thanh Tr và người chứng kiến Nguyễn Vũ C, Vi Văn T vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời các bị cáo, những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và những người khác gồm: Trần Văn H, Huỳnh Hữu T và Mai Vũ P sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Sự việc xảy ra vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 30/8/2023 tại phòng ngủ trong nhà của bị cáo Di Vĩ K thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung là phạm tội *"đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vấn nạn ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo biết rõ hành vi mua, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mục đích sai trái, muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa các bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không biết cải sửa bản thân. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo rất kém nên HĐXX xét

thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức, giáo dục, cải tạo các bị cáo về ý thức tôn trọng và ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời, nhằm giúp các bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương và đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo C có nhiều hành vi như cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để sử dụng ma túy, liên hệ người khác đến để sử dụng, còn bị cáo K là người cung cấp địa điểm, phương tiện để sử dụng ma túy nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo K.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo C còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gia đình có công với cách mạng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm: 01 phong bì số 677/2023 bên trong có chứa: 01 nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống nhựa màu trắng đục, được hàn kín một đầu, một đầu được cắt ngang hở; 01 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 0,1m, mũi kéo nhọn; 02 bật lửa bằng nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03; 01 chai nhựa hiệu Sting có nắp màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu cam. Do là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị caod Lê Quốc C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo Di Vĩ K; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của Huỳnh Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của Mai Vũ P. Do những chiếc điện thoại này là phương tiện các bị cáo liên lạc cho việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với Trần Văn H, Huỳnh Hữu T và Mai Vũ P chỉ tham gia sử dụng ma túy chứ không thực hiện hành vi nào khác trong việc tổ chức sử dụng ma túy (người thụ hưởng). Do đó, Cơ quan điều tra xác định H, T, P không đồng phạm với bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đã bị Công an huyện Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với Lê Thanh Tr có hành vi bán ma túy cho bị cáo Lê Quốc C nhưng Tr không thừa nhận và không có chứng cứ nào khác chứng minh Tr bán ma túy cho bị cáo C nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Di Vĩ K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 08 (Tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Di Vĩ K 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì số 677/2023 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Lê Minh Nhựt và Đỗ Minh Nhân đồng thời có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bến

Tre bên trong có chứa: 01 nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống nhựa màu trắng đục, được hàn kín một đầu, một đầu được cắt ngang hở.

+ 01 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 0,1m, mũi kéo nhọn; 02 bật lửa bằng nhựa, bật lửa thứ nhất có chiều dài 0,077m, bên ngoài có dán nhãn màu cam, trên nhãn có dòng chữ "Hoa Việt", bật lửa thứ hai có chiều dài 0,077m, bên ngoài có dán nhãn màu xanh dương, trên nhãn có dòng chữ "Hoa Việt", tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03.

+ 01 chai nhựa hiệu Sting có nắp màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu cam.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số seri V879MZTOSK9SJBFA; Imei 1: 860646043959591; Imei 2: 860646043959583 của bị cáo Lê Quốc C, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lê Quốc C, Trần Văn H và Nguyễn Thành Trung.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 865359050096795; Imei 2: 865359050096787 của bị cáo Di Vĩ K được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Di Vĩ K, Trần Văn H, Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thành Trung.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 868057058193658; Imei 2: 868057058193641 của Huỳnh Hữu T được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Huỳnh Hữu T, Mai Vũ P và Nguyễn Thành Trung.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 862173064272414; Imei 2: 862173064272406 của Mai Vũ P được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Mai Vũ P, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Thành Trung.

(Theo Phiếu nhập kho số NKTV.02 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Lê Quốc C, Di Vĩ K mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận***:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS & HTTP CA huyện Ba Tri;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn Tiệm Tôm (Ba Tri – Bến Tre);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài